

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2023/HNGĐ** - ST

Ngày 29-11-2023

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình, Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Dệt

2. Ông Lê Sỹ Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1991

ĐKHKT: Thôn TS, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

ĐKHKT: Thôn TS, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa (Có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty cổ phần xây dựng LV, khu công nghiệp YM 2, huyện YM, tỉnh HY

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2023, bản tự khai ngày 04/7/2023 và quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã XQ (nay là UBND xã XS), huyện TX, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02 tháng 7 năm 2014. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đã ngoại tình suốt một thời gian dài trước đó, khi chị phát hiện ra, vợ chồng có trao đổi, trò chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị không có thai nghén. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo U, sinh ngày 11/11/2014. Hiện đang ở với mẹ.

Nguyện vọng của chị M khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi con chung. Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung: Chị xin được trực tiếp nuôi con chung. Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ đến khi con thành niên. Chị cam kết đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dạy con chung.

** Tại bản tự khai ngày 20/10/2023 và biên bản ghi lời khai ngày 24/10/2023 bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XQ (nay là UBND xã XS), huyện TX, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02 tháng 7 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M phát hiện anh có tình cảm với người phụ nữ khác, song anh xác định đã chấm dứt với người đó, anh đã xin lỗi chị M và mọi người trong gia đình, mong muốn chị M bỏ qua để vợ chồng xây dựng hạnh phúc dài lâu nhưng chị M không nghe và cố tình căng thẳng đồng thời làm đơn xin ly hôn với anh. Nay chị M xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị M mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con trưởng thành, tuy nhiên chị M vẫn cương quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau yên tâm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Do chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo U, sinh ngày 11/11/2014, hiện nay đang ở với chị M. Nguyện vọng của anh khi ly hôn là nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho chị M và anh cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NC tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn L nhưng anh L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy việc vắng mặt của anh L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Giao cháu Nguyễn Bảo U, sinh ngày 11/11/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con thành niên. Chị M, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung nên không đề nghị HĐXX xem xét. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện NC nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại Thôn TS, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Phạm Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS;

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh Nguyễn Văn L, tuy nhiên anh L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh L là đúng với quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã XQ (nay là UBND xã XS), huyện TX, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 02/7/2014; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hòa giải với nhau, đưa ra phương hướng để khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin ly hôn với anh L, về phía anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên, anh không đưa ra được phương án để giải quyết mâu thuẫn, chị M cương quyết ly hôn anh cũng thống nhất ly hôn với chị M. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo U, sinh ngày 11/11/2014. Hiện nay, con đang ở với chị M.

Nguyên vọng của chị M sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ đến khi con thành niên, về phía anh L cũng có nguyện vọng nhường quyền nuôi con cho chị M và cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng đến khi con thành niên. Vì vậy, cần giao cháu Bảo Uyên cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ như chị M yêu cầu tại phiên toà là phù hợp với thực tế, tránh làm xáo trộn cuộc sống của con và đảm bảo nguyện vọng của cả chị M và anh L.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Bảo U, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Phạm Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC theo biên lai thu số AA/2021/0007316 ngày 27/6/2023. Chấp nhận chị M đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh L. Chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023). Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NôngCống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- UBND xã XS, TX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. TH13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Xuân Tuyên

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- UBND xã XS, TX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. TH13.